

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC
NGUYỄN VĂN TƯỜNG. *Ứng phó với*
hành vi bạo lực học đường của học sinh
trung học cơ sở

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 9.31.04.01

Ở Việt Nam, hành vi bạo lực học đường của học sinh đã và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà khoa học. Bạo lực học đường là một tình huống nguy hiểm mà không ít học sinh phải đối mặt ở trường học, đặc biệt là học sinh trung học cơ sở (THCS). Đây là lứa tuổi đang trong giai đoạn phát triển tâm lý và nhận thức xã hội không cân bằng với phát triển sinh học. Chính sự mất cân bằng trong quá trình phát triển tâm sinh lý đã góp phần khiến học sinh THCS gặp khó khăn trong kiểm soát cảm xúc và hành vi của mình. Cùng với những ảnh hưởng từ môi trường sống, gia đình, nhà trường, nhóm bạn..., học sinh ở giai đoạn này rất dễ gây ra những hành vi bạo lực với các học sinh khác. Do đó, các em cần được nâng cao nhận thức về các cách ứng phó với hành vi bạo lực học đường. Với ý nghĩa đó, nghiên cứu của Luận án tập trung tìm hiểu về cách thức ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS, qua đó góp phần bổ sung vào lý luận tâm lý học về vấn đề này cũng như là cơ sở để tìm ra những biện pháp hữu hiệu trong việc giúp học sinh phòng ngừa và ứng phó có hiệu quả với hành vi bạo lực học đường.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Chương 1 *tổng quan tình hình nghiên cứu ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ Chương 2 đến Chương 4.

Chương 2: *Cơ sở lý luận về ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*

Ở chương này, Luận án xác định được một số vấn đề lý luận cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng và khái niệm công cụ, từ đó cụ thể hóa các chỉ báo và xây dựng bảng hỏi khảo sát thực trạng. Theo đó, ứng phó là những phản ứng có ý thức, phù hợp với mục đích và đặc điểm tâm sinh lý của mỗi cá nhân, được biểu hiện qua suy nghĩ, cảm xúc và hành động khi cá nhân gặp phải một tình huống nguy hiểm nào đó; ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS là những phản ứng có ý thức, phù hợp với mục đích và đặc điểm tâm sinh lý của mỗi học sinh, được biểu hiện thông qua suy nghĩ, cảm xúc và hành động khi học sinh là nạn nhân của một hành vi bạo lực học đường nào đó.

Luận án chỉ ra 11 cách ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS và chia thành 6 mặt biểu hiện: (i) ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh (bao gồm cam chịu vấn đề và suy diễn vấn đề); (ii) ứng phó bằng suy nghĩ tích cực của học sinh (bao gồm tự an ủi bản thân và định hướng giải quyết vấn đề); (iii) ứng phó bằng cảm xúc tiêu cực của học sinh (bao gồm thể hiện cảm xúc và kìm nén cảm xúc); (iv) ứng phó bằng cảm xúc tích cực của học sinh (cân bằng cảm xúc); (v) ứng phó bằng hành động tiêu cực của học sinh (bao gồm trốn tránh và trả đũa/tự làm hại); (vi) ứng phó bằng hành động tích cực của học sinh (bao gồm đương đầu/tìm kiếm sự trợ giúp và hành động giải quyết vấn đề). Bên cạnh đó, Luận án làm rõ các yếu tố tâm lý cá nhân và tâm lý xã hội ảnh hưởng tới các cách ứng phó, như: (i) nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực

học đường; (ii) tính cách của học sinh; (iii) thái độ sống của học sinh; (iv) quan hệ bạn bè của học sinh; (v) cách ứng xử giữa nhà trường/thầy cô và học sinh; (vi) cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh.

Chương 3: *Tổ chức và phương pháp nghiên cứu ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*

Luận án được thực hiện theo một quy trình có tổ chức với 2 giai đoạn (nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn). Mỗi giai đoạn đều có mục đích, nội dung và quy trình rõ ràng. Bên cạnh đó, Luận án kết hợp nhiều phương pháp khác nhau để thu thập thông tin mang tính chính xác, tin cậy và đa chiều, như: nghiên cứu tài liệu, chuyên gia, thảo luận nhóm tập trung, điều tra bằng bảng hỏi, nghiên cứu trường hợp; phỏng vấn sâu, xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Số liệu được xử lý và phân tích theo các phương pháp khác nhau như phân tích mô tả đơn biến, đa biến, tương quan pearson, hồi quy... Việc kết hợp thiết kế nghiên cứu định lượng và định tính là cơ sở để có được những kết quả nghiên cứu đủ độ tin cậy, khách quan và mang tính khoa học cao.

Nghiên cứu được tiến hành tại 2 trường THCS thuộc Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (chiếm 51,6%) và 2 trường THCS thuộc huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (chiếm 48,4%). Mẫu điều tra là mẫu ngẫu nhiên, thuận tiện với 417 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9, đã hoặc đang là nạn nhân của một hình thức bạo lực học đường nào đó và tự nguyện tham gia khảo sát; thảo luận nhóm đôi với học sinh tự nguyện tham gia, được chia thành 2 nhóm (nhóm học sinh đã từng gây ra hành vi bạo lực học đường và nhóm học sinh bị bạo lực học đường), mỗi nhóm tối đa có 15 học sinh, thời gian tối đa là 120 phút; phỏng vấn sâu 5 học sinh là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường và 2 giáo viên chủ nhiệm (lớp 6 và lớp 9); nghiên cứu trường hợp 3 học sinh là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường.

Chương 4: *Kết quả nghiên cứu thực tiễn về ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*

Kết quả nghiên cứu thực tiễn về thực trạng ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Thuận cho thấy, với 3 hình thức bạo lực học đường thường gặp (bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất, bạo lực vật chất) thì hình thức bạo lực tinh thần được học sinh lựa chọn với điểm trung bình (ĐTB)¹ cao nhất (3,07 điểm), tiếp theo là hình thức bạo lực thể chất (2,96 điểm) và bạo lực vật chất (2,90 điểm). Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, bạo lực tinh thần là hình thức mà học sinh thường gặp nhất. Như vậy, học sinh THCS tham gia vào nghiên cứu này bị bạo lực học đường ở mức bình thường (có khi bị, có khi không), trong đó, học sinh là nạn nhân của bạo lực tinh thần là nhiều nhất, tiếp theo là bạo lực thể chất và bạo lực vật chất. Ở mức độ này học sinh cảm nhận rõ được sự nguy hiểm từ hành vi bạo lực học đường mang lại và đòi hỏi các em phải ứng phó khi cần thiết.

Trong các dấu hiệu bị bạo lực tinh thần, biểu hiện học sinh THCS gặp phải nhiều nhất là bị các bạn “chú ý loại em ra khỏi nhiều việc, tẩy chay em khỏi nhóm bạn, hoàn toàn bỏ lơ em” (ĐTB là 3,13) và biểu hiện các em ít gặp nhất là “bị bạn bè bịa đặt, vu khống, tung tin đồn sai hoặc đe dọa sẽ công bố những thông tin cá nhân cho mọi người biết” (2,98 điểm). Ngoài ra, các em cũng bị bạn bè “cố tình làm người khác hiểu lầm, trách móc, không thích hoặc xa lánh” (3,12 điểm) và nhận được “những lời lẽ độc ác/làm tổn thương từ những cuộc gọi hoặc tin nhắn điện thoại, tin nhắn facebook, zalo...” (3,10 điểm).

¹ ĐTB được đánh giá với 5 mức độ lựa chọn của học sinh tương ứng với các điểm số như sau: 1- Hoàn toàn không đúng; 2- Hầu như không đúng; 3- Có khi đúng, có khi không đúng; 4- Hầu như đúng; 5- Hoàn toàn đúng.

Trong các biểu hiện của hình thức bạo lực thể chất, học sinh THCS gặp phải nhiều nhất là bị học sinh khác “giật tóc, bạt tai, xô đẩy, hắt nước hoặc ném đồ đạc vào người” và “dùng vũ lực để nhốt trong phòng học hoặc trong nhà vệ sinh” (3,04 điểm và 3,02 điểm), đặc biệt các em cũng bị học sinh khác “đấm, đá hoặc dùng giày, dép, que gây tấn công” (2,99 điểm), biểu hiện các em ít gặp phải nhất là “bị dọa, bị ép làm những việc em không muốn” (2,82 điểm).

Trong ba dấu hiệu bị bạo lực vật chất, học sinh THCS gặp phải nhiều nhất là bị học sinh khác “cố ý làm hỏng sách vở, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân của em” (2,98 điểm), tiếp theo là bị học sinh khác “ép phải cho họ tiền hoặc mua đồ ăn, mua đồ dùng học tập, đồ đạc cá nhân cho họ” (2,89 điểm), biểu hiện các em ít gặp nhất là bị học sinh khác “cố ý xin hoặc lấy mất tiền, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân” (2,85 điểm).

Khi học sinh THCS bị bạo lực học đường, trước hết các em sẽ ứng phó bằng cách đương đầu, hoặc tìm kiếm sự trợ giúp, sau đó là cân bằng cảm xúc, tự an ủi bản thân, định hướng giải quyết vấn đề. Kìm nén cảm xúc, suy diễn vấn đề, trốn tránh vấn đề, cam chịu vấn đề, thể hiện cảm xúc và trả đũa/tự làm hại là những cách ứng phó mà học sinh ít sử dụng khi gặp phải hành vi bạo lực học đường. Tức là, khi học sinh gặp phải hành vi bạo lực học đường, các em thường ứng phó bằng hành động tích cực, cảm xúc tích cực, suy nghĩ tích cực. Những biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực, cảm xúc tiêu cực và đặc biệt là hành động tiêu cực không được học sinh đánh giá cao. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các biểu hiện ứng phó của học sinh với biến số học lực, nhưng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các biểu hiện ứng phó của học sinh với các biến địa bàn, giới tính và khối lớp. Giữa các biểu hiện ứng phó của học sinh có mối tương quan khá mạnh

với nhau, cụ thể là ứng phó bằng suy nghĩ tích cực, cân bằng cảm xúc, hành động tích cực có mối tương quan nghịch chiều với ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực, cảm xúc tiêu cực và hành động tiêu cực.

Trong 6 yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS nêu ở trên, cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh, cách ứng xử giữa nhà trường/thầy cô và học sinh, quan hệ bạn bè của học sinh là những yếu tố ảnh hưởng lớn nhất và có thể tác động làm thay đổi các biểu hiện ứng phó của học sinh THCS khi gặp phải hành vi bạo lực học đường. Những yếu tố có ảnh hưởng yếu hơn là tính cách của học sinh và nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường.

Phân tích 3 trường hợp học sinh ứng phó khi gặp phải hành vi bạo lực học đường cho thấy: (1) học sinh (nam) ứng phó khi bị bạn bè trêu chọc, chế giễu thường xuyên vì tính cách giống con gái; (2) học sinh ứng phó khi bị bạn bè gây áp lực phải từ chức lớp trưởng và giảm học lực; (3) học sinh ứng phó khi bị bạn bè vu khống lấy trộm tiền. Từ đó có thể thấy những cách ứng phó chung được thể hiện trong một trường hợp cụ thể là như thế nào và những yếu tố ảnh hưởng đến cách ứng phó của học sinh ra sao. Tham vấn tâm lý cá nhân có thể giúp học sinh phát triển nhận thức về bản thân, biết tiếp cận và đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, qua đó biết đánh giá khách quan về bản thân và người khác, chủ động cải thiện các mối quan hệ với bạn bè, chủ động đối diện và giải quyết có hiệu quả những tình huống mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) năm 2019.

TA.
giới thiệu